

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 26/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07/05/2020 của Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17A/2021/QĐXX-PT ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Xóm Nhân Tiến, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1993. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

***Người kháng cáo:** Bị đơn chị Vũ Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07/05/2020 của Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Trịnh Xuân N trình bày:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ

án nguyên đơn anh Trịnh Xuân N trình bày: Anh và chị Vũ Thị S kết hôn vào ngày 02/01/2013 tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên không thương yêu, quý trọng nhau dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt. Mặc dù đã được gia đình, chính quyền hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng hiện đã sống ly thân không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau kể từ tháng 2 năm 2016 đến nay. Anh N xác định tình cảm đối với chị S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Vũ Thị S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Xuân Y, sinh ngày 07/12/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh N có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị S:

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị S không có mặt để làm việc, do đó Tòa án không ghi được ý kiến cũng như tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh N và chị S. Song qua các tài liệu, chứng cứ do anh N cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như anh N trình bày.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 05 năm 2020 của Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56; khoản 1 Điều 59; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Xuân N được ly hôn chị Vũ Thị S.

- Về con chung: Giao con chung Trịnh Xuân Y, sinh ngày 07/12/2013 (giới tính nam) cho anh Trịnh Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị S đến khi có yêu cầu. Chị Vũ Thị S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 05 năm 2020, bị đơn chị Vũ Thị S kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 05 năm 2020 của Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An với lý do bản án tuyên vợ chồng chị có một người con chung và cho rằng con do anh N nuôi là không đúng. Theo chị S trình bày, chị và anh N có 02 con chung là Trịnh Xuân Y, sinh ngày 07/12/2013 (giới tính nam) và Trịnh Kim N, sinh ngày 18/4/2016 (giới tính nữ), trong thời gian ly thân thì cả 02 con chung đều được chị S đưa về gửi ông bà ngoại nuôi dưỡng, anh N không nuôi một ngày nào. Vì vậy chị S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành để giao Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử lại, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Chị Vũ Thị S cung cấp giấy khai sinh cháu Trịnh Kim N, sinh ngày 18/4/2016, theo chị S hiện nay cháu đầu tên là Trịnh Xuân Y hiện đang sống cùng bố tại huyện Anh Sơn và cháu thứ 2 từ khi sinh ra đã sống cùng mẹ cho đến nay và anh N không quan tâm gì đến con chung vợ chồng. Theo chị S vợ chồng ly thân được hai tháng chị về quê ngoại sinh con. Tại phiên tòa phúc thẩm chị S có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự thỏa thuận của anh N và chị, giao cho mỗi người nuôi một con.

Nguyên đơn anh Trịnh Xuân N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn trình bày: Anh và chị S chỉ có 02 con chung là cháu Trịnh Xuân Y, sinh ngày 07/12/2013, Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 18/4/2016. Trong quá trình xét xử sơ thẩm anh không đưa cháu Ngân là con chung của vợ chồng vì anh nghi ngờ cháu Ngân không phải con của anh. Nay anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho mỗi người nuôi một cháu, anh nuôi cháu Trịnh Xuân Y và chị S nuôi cháu Trịnh Thị Kim N. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cho mỗi người nuôi một con. Do hiện nay anh đang làm việc tại thành phố Hà Nội và do covid 19 nên anh không thể tham gia phiên tòa phúc thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn chị Vũ Thị S kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị S. Đề nghị Hội đồng xét xử Hủy một phần bản án sơ thẩm về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận và ý kiến Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của chị Vũ Thị S, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị S làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An chấp nhận; chị S đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị S có đơn xin xử vắng mặt, anh N trong bản trình bày gửi cấp phúc thẩm có đề nghị xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét kháng cáo của chị Vũ Thị S về vấn đề con chung:

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của anh N, vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 2/2016, trong khi đó cháu Trịnh Thị Kim N được sinh ngày 18/4/2016, đến năm 2020, anh N mới làm đơn xin được ly hôn với chị S. Vì vậy có căn cứ khẳng định cháu Ngân được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh N và chị S. Bên cạnh đó, theo tài liệu chị Vũ Thị S cung cấp thì cháu Trịnh Thị Kim N được chị S khai sinh tại UBND xã C, huyện A, Nghệ An; căn cứ giấy khai sinh số 64, đăng ký ngày 06/06/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, Nghệ An của cháu Trịnh Thị Kim N thì họ và tên người cha của cháu là anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn Nhân Tiến, xã C, huyện A, Nghệ An. Đến năm 2018, chị S và cháu Ngân đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 4, xã T, huyện Y, Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm chị S và anh N đều có đơn trình bày và thừa nhận vợ chồng có hai con chung về đề nghị cấp phúc thẩm giao cho mỗi người nuôi một con như hiện nay, anh N đang nuôi cháu Trịnh Xuân Y, chị S đang nuôi cháu Trịnh Thị Kim N.

Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều vắng mặt nhưng có yêu

cầu tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một con. Thực tế hiện nay cháu Trịnh Xuân Y đang sống với anh N, cháu Trịnh Thị Kim N đang sống cùng chị S. Căn cứ ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của chị S sửa bản án sơ thẩm và không cần thiết hủy bản án để giải quyết lại như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị S được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị S; Sửa bản án sơ thẩm

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về con chung:

- Giao cháu Trịnh Xuân Y, sinh ngày 07/12/2013 (giới tính nam) cho anh Trịnh Xuân N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

- Giao cháu Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 18/4/2016 (giới tính nữ) cho chị Vũ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh N, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; trả lại chị S số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số

AA/2019/0007453 ngày 24/7/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND, TAND, Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Sơn Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Hải Minh